TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/DS-ST
Ngày: 27/01/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện.

Bà H Bliăk Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 về *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn 06, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:**

Bà Lê Thị Đ (nguyên đơn) và bà Nguyễn Thị H (bị đơn) có quan hệ vay mượn, cụ thể:

Ngày 08/6/2017AL bị đơn có vay của nguyên đơn 30.000.000đồng hẹn đến ngày 20/6/2017 trả, lãi suất thỏa thuận bằng miệng 2.000đ/1 triệu/ ngày.

Ngày 19/6/2017AL bị đơn vay 50.000.000đồng, lãi suất 3.000đ/1 ngày/1.000.000đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả (khoản vay này đã trả đầy đủ)

Ngày 07/7/2017DL bị đơn vay 20.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận bằng miệng 2.000đ/1 triệu/ ngày, hẹn 10 ngày sau sẽ trả.

Khi vay các bên không giao tài sản làm tin, không có người chứng kiến, ngoài những khoản vay này các bên không còn khoản vay nào khác.

Đến hạn bị đơn không trả hết nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn viết giấy khất nợ đề ngày 14/9/2018 và hẹn 02 tháng bị đơn bán đất hoặc vay tiền để trả, nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 50.000.000đồng tiền gốc và lãi suất 10%/năm kể từ thời điểm vay đến ngày xét xử.

Đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp và quan điểm của bị đơn về chứng cứ nêu trên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến như sau:

Chứng cứ là các giấy vay mượn do bị đơn lập, ký xác nhận giao cho nguyên đơn lưu giữ. Quá trình thực hiện các hợp đồng bị đơn có trả cho nguyên đơn 50.000.000đồng tiền gốc làm hai lần (thời gian cụ thể nguyên đơn không nhớ), khi trả không viết giao nhận nhưng sau đó bị đơn có yêu cầu ghi xác nhận đã trả nên nguyên đơn đã đưa hai chứng cứ ngày 08/6/2017 AL và ngày 14/9/2018 cho bị đơn viết vào sau đó nguyên đơn về ghi chữ "R" vào giấy vay ngày 19/6/2017AL thể hiện là đã trả xong. Còn khi bị đơn viết trả 25.000.000đồng tiền lãi thì nguyên đơn không để ý.

Vì vậy, số tiền bị đơn đã trả 02 lần 50.000.000đồng là của khoản vay ngày 19/6/2017AL, không liên quan đến hai khoản vay ngày 08/6/2017 AL và ngày 07/7/2017DL, lý do nguyên đơn cung cấp chứng cứ giấy vay tiền ngày 19/6/2017AL để chứng minh cho hai khoản tiền đã trả nêu trên (Đối với giấy vay tiền ngày 19/6/2017 các bên đã thanh toán xong không phát sinh tranh chấp). Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với chứng cứ khởi kiện có ghi tên "Đ N", nguyên đơn xác định số tiền này là của nguyên đơn Đ cho bị đơn H vay, không liên quan đến thành viên khác trong gia đình, tên "Đ N" là cách gọi của người địa phương khi gọi tên nguyên đơn cho dễ phân biệt.

*** Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn trình bày như sau:**

Giấy vay tiền ngày 08/6/2017AL và giấy vay tiền ngày 07/7/2017DL là do bị đơn viết, ký nhận là đúng thực tế và tự nguyện, khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng 3.000đ/1 triệu/ngày. Còn giấy vay tiền ngày 19/6/2017 các bên đã thanh toán xong không phát sinh tranh chấp.

Ngày 14/11/2018 bị đơn đã trả cho nguyên đơn 50.000.000đồng, mục đích bị đơn trả tiền gốc nhưng nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn trả lãi trước, còn bao nhiêu thì trả vào gốc, được bị đơn đồng ý. Khi đó nguyên đơn tính lãi là 25.000.000đồng yêu cầu bị đơn trả đồng thời đưa giấy vay tiền đề ngày 08/6/2017AL để bị đơn viết nội dung trả 25.000.000đồng tiền lãi, cũng lúc đó nguyên đơn đưa giấy khất nợ ngày 14/9/2018 để bị đơn ghi vào đằng sau trả 25.000.000đồng, tuy không ghi tiền gốc hay tiền lãi nhưng đây là tiền gốc, rồi giao

lại cho nguyên đơn lưu giữ, nguyên đơn nói khi nào trả hết sẽ gạch bỏ sau. Đối với hai khoản vay này bị đơn chỉ còn nợ 25.000.000đồng.

Việc trả nợ 50.000.000đồng của hợp đồng vay ngày 19/6/2017 thời gian nào bị đơn không nhớ nhưng đã trả đầy đủ, khi trả thì nguyên đơn ghi "R" có nghĩa là đã xong. Nay nguyên đơn cho rằng nội dung ghi trả 50.000.000đồng gốc, lãi trong hai chứng cứ nguyên đơn cung cấp ngày 08/6/2017 AL và ngày 14/9/2018 là của khoản vay ngày 19/6/2017 là không đúng. Tuy bị đơn không có chứng cứ cung cấp nhưng đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ chứng cứ để xét xử công bằng.

Đối với lãi suất đã trả 25.000.000đồng vào ngày 14/11/2018 các bên đã thực hiện xong và tự nguyện nên bị đơn không có ý kiến gì và không phát sinh tranh chấp. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm bị đơn đồng ý tiếp tục tính lãi kể từ ngày 15/11/2018 cho đến thời điểm xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 25.000.000đồng và lãi suất 10%/năm theo yêu cầu của nguyên đơn, kể từ ngày 15/11/2018 đến khi xét xử .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của đương sự tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quá trình thụ lý Tòa án xác định đây là "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*"; tuy nhiên tại phiên tòa HĐXX xác định, đối với thời hiệu khởi kiện hợp đồng vay của các bên theo chứng cứ ghi nợ đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng ngày 14/9/2018 các bên có lập biên bản khất nợ trong thời hạn 02 tháng. Như vậy tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 184 BLTTDS, vì vậy HĐXX xác định đây là quan hệ tranh chấp "*hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo, tạo điều kiện cho các bên tham gia phiên hòa giải, đối chất nhưng các bên đương sự đều từ chối và không hợp tác, đồng thời xác định sẽ trình bày tại phiên tòa.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa các đương sự có mặt không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhiều lần, có khoản trả, khoản chưa trả. Cụ thể bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng của hai khoản vay ngày 08/6/2017AL và ngày 07/7/2017DL, do chưa có tiền trả theo thỏa thuận nên ngày 14/9/2018 bị đơn viết giấy khất nợ hẹn sau 02 tháng sẽ trả cho nguyên đơn. Nay đã quá thời hạn bị đơn không trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện.

[4.1] Xét việc bị đơn thừa nhận giấy vay tiền, giấy khất nợ nguyên đơn cung cấp, toàn bộ nội dung là do bị đơn viết và ký để giao lại cho nguyên đơn lưu giữ. Nhưng bị đơn đã trả 25.000.000đồng tiền gốc và 25.000.000đồng tiền lãi cùng ngày 14/11/2018. Cụ thể bị đơn đã trả lãi và ghi vào phần dưới của giấy vay đề ngày 08/6/2017AL và trả gốc ghi vào mặt sau của giấy khất nợ ngày 14/9/2018.

[4.2] HĐXX xét thấy, tại chứng cứ ngày 08/6/2017AL bị đơn cho rằng trả 25.000.000đồng tiền lãi của hai khoản vay đề ngày 08/6/2017AL và ngày 07/7/2017DL, còn nguyên đơn cho rằng đây là số tiền trả gốc của khoản vay ngày 19/6/2017 và không biết việc bị đơn ghi trả tiền lãi là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ, chứng cứ là do nguyên đơn lưu giữ và cung cấp cho đương sự cũng như Tòa án, không có nội dung nào thể hiện là trả lãi hay gốc của khoản vay khác; Vì vậy cần chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc đã trả 25.000.000đồng này là tiền lãi cho nguyên đơn.

Đối với giấy khất nợ đề ngày 14/9/2018 bị đơn chỉ ghi có vay tiền của nguyên đơn và hẹn 02 tháng sẽ trả, không thể hiện nội dung hiện đang nợ lại bao nhiêu. Mặt sau thể hiện bị đơn đưa cho nguyên đơn 25.000.000đồng, không thể hiện tiền gốc hay lãi. Nguyên đơn cho rằng đây là khoản tiền gốc trả của khoản vay ngày 19/6/2017. Bị đơn không đồng ý và xác định đây là số tiền gốc đã trả ngày 14/11/2018 cùng ngày với tiền lãi của khoản vay ngày 08/6/2017AL và ngày 07/7/2017DL; Vì là tiền gốc nên nguyên đơn nói bị đơn ghi vào mặt sau của giấy khất nợ để lưu giữ là phù hợp với chứng cứ nên cần chấp nhận ý kiến của bị đơn. Như vậy có đủ căn cứ chứng minh bị đơn đã trả cho nguyên đơn 25.000.000đồng tiền gốc trong 02 khoản vay ngày 08/6/2017AL và ngày 07/7/2017DL hiện còn nợ lại nguyên đơn 25.000.000đồng.

Đối với khoản vay 50.000.000đồng ngày 19/6/2017 các bên đương sự đều xác định đã thanh toán xong (R) không phát sinh tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn cho rằng khi vay các bên thỏa thuận lãi bằng miệng 2.000đ/1 triệu/ngày, còn bị đơn cho rằng lãi thỏa thuận 3.000đ/1 triệu/ngày là đều vượt quá quy định pháp luật. Bị đơn xác định số tiền lãi 25.000.000đồng trả ngày 14/11/2018 đã thực hiện xong, không phát sinh tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời đồng ý trả lãi 10%/năm kể từ ngày 15/11/2018 đến thời điểm xét xử là phù hợp và tự nguyện nên cần xem xét chấp nhận được tính như sau:

25.000.000đồng x 10%/năm x (15/11/2018 – 27/01/2021) = 5.590.054đồng. Như vậy số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 30.590.054đồng (trong đó gốc là 25.000.000đồng, lãi là 5.590.054đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của BLDS 2015.

[5] Về án phí:

Do nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận là 19.409.946đồng x 5% = 970.500đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 1.529.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 184, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Đ tổng số tiền là: 30.590.054đồng (trong đó gốc là 25.000.000đồng, lãi là 5.590.054đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của BLDS 2015.

- Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 1.529.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lê Thị Đ phải chịu 970.500đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, khấu trừ trong số tiền 1.250.000đồng đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số AA/2019/0010985 ngày 14/9/2020. Trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Đ số tiền 279.500đồng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH